

Số: 29 /KL-TTTP

Hải Phòng, ngày 27 tháng 6 năm 2025

KẾT LUẬN

Thanh tra trách nhiệm của Ủy ban nhân dân huyện Thủy Nguyên (nay là thành phố Thủy Nguyên) trong việc thực hiện các quy định của pháp luật về tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; Công tác quản lý đầu tư xây dựng cơ bản đối với các công trình, dự án đầu tư xây dựng xã nông thôn mới kiểu mẫu, niên độ năm 2023-2024; Việc chấp hành các quy định của pháp luật trong công tác đăng ký đất đai, cấp giấy chứng nhận lần đầu đối với đất ở cho hộ gia đình, cá nhân niên độ 6 tháng đầu năm 2024 trên địa bàn huyện Thủy Nguyên

Thực hiện Kế hoạch thanh tra năm 2025 ban hành kèm theo Quyết định số 4793/QĐ-UBND ngày 19/12/2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng, ngày 11/4/2025, Chánh Thanh tra thành phố Hải Phòng ban hành Quyết định số 189/QĐ-TTTP về việc thanh tra trách nhiệm của Ủy ban nhân dân huyện Thủy Nguyên trong việc thực hiện các quy định của pháp luật về tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; Công tác quản lý đầu tư xây dựng cơ bản đối với các công trình, dự án đầu tư xây dựng xã nông thôn mới kiểu mẫu, niên độ năm 2023-2024; Việc chấp hành các quy định của pháp luật trong công tác đăng ký đất đai, cấp giấy chứng nhận lần đầu đối với đất ở cho hộ gia đình, cá nhân niên độ 6 tháng đầu năm 2024 trên địa bàn huyện Thủy Nguyên.

Xét báo cáo kết quả thanh tra của Đoàn Thanh tra, Thanh tra thành phố Hải Phòng kết luận như sau:

A. KHÁI QUÁT CHUNG

Thành phố Thủy Nguyên nằm ở cửa ngõ phía Bắc thành phố Hải Phòng, diện tích tự nhiên là 269,10 km², chiếm 15,6% diện tích thành phố Hải Phòng; quy mô dân số là 397.570 người với 21 đơn vị hành chính cấp xã (17 phường và 04 xã). Thành phố Thủy Nguyên có địa hình khá đa dạng và phong phú, vừa có núi đất, núi đá vôi, vừa có đồng bằng và hệ thống sông hồ dày đặc. Nằm ven trục Quốc lộ 10 con đường chiến lược kết nối vùng duyên hải đi các tỉnh ven biển và một số đường đi Quốc lộ 5, Quốc lộ 18; các tuyến Tỉnh lộ 351, 352, 359 nối Thủy Nguyên với các huyện, thành phố của tỉnh Quảng Ninh, tỉnh Hải Dương. Đây chính là những điều kiện tự nhiên thuận lợi để thành phố Thủy Nguyên phát triển một nền kinh tế đa dạng bao gồm cả nông nghiệp, công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, thủy sản và du lịch.

Được sự quan tâm đầu tư của Thành ủy, Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng, năm 2023-2024 huyện Thủy Nguyên tiếp tục tăng tốc phát triển hạ tầng đô thị, giao thông đạt mục tiêu trở thành thành phố trực thuộc thành phố Hải Phòng vào ngày 01/01/2025, là trung tâm hành chính, chính trị, thương mại, tài chính ngân hàng... của thành phố Hải Phòng.

B. KẾT QUẢ KIỂM TRA, XÁC MINH

I. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân thành phố Thủy Nguyên trong việc thực hiện các quy định của pháp luật về tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo

1. Về chỉ đạo, ban hành văn bản triển khai thực hiện công tác tiếp công dân và giải quyết khiếu nại, tố cáo

Thực hiện Luật Tiếp công dân, Luật Khiếu nại, Luật Tố cáo và chỉ đạo của UBND thành phố Hải Phòng về công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, Chủ tịch UBND thành phố Thủy Nguyên đã ban hành 15 văn bản chỉ đạo về công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo trên địa bàn, nhằm giữ gìn tình hình an ninh - trật tự trên địa bàn và trong các kỳ họp Quốc hội và Đại hội Đảng bộ các cấp và Đại hội Đảng toàn quốc.

2. Việc thực hiện các quy định của pháp luật về tiếp công dân

2.1. Về trụ sở tiếp công dân và Lịch tiếp công dân

UBND thành phố Thủy Nguyên đã bố trí nơi làm việc cho Ban Tiếp công dân với vị trí riêng biệt, thuận lợi cho công dân trong quá trình làm việc. Tại Ban Tiếp công dân đã niêm yết đầy đủ Nội quy, Quy chế tiếp công dân, Lịch tiếp công dân thường xuyên của cán bộ tiếp công dân và Lịch tiếp dân định kỳ của Chủ tịch UBND thành phố Thủy Nguyên; UBND thành phố Thủy Nguyên bố trí 01 Phó Chánh Văn phòng và 01 chuyên viên Văn phòng làm nhiệm vụ tiếp dân thường xuyên.

UBND thành phố Thủy Nguyên đã ban hành Quyết định quy định Nội quy, Quy chế Tiếp công dân; công khai tại Phòng tiếp công dân các thủ tục hành chính về Tiếp công dân, Lịch tiếp công dân thường xuyên, định kỳ của Chủ tịch UBND thành phố Thủy Nguyên theo quy định Luật Tiếp công dân (*ngày thứ 5 của tuần thứ hai và ngày thứ 3 tuần thứ tư hàng tháng*).

Lịch tiếp công dân của Chủ tịch UBND thành phố Thủy Nguyên được đăng tải trên Cổng thông tin điện tử của đơn vị theo quy định¹.

2.2. Về thực hiện việc tiếp công dân

¹ Các đường link công khai lịch tiếp công dân:

- Năm 2023: <http://thuynguyen.haiphong.gov.vn/lich-tiep-cong-dan/lich-tiep-cong-dan-cua-chu-tich-ubnd-huyen-nam-2023-384339>;
- Năm 2024: <http://thuynguyen.haiphong.gov.vn/lich-tiep-cong-dan/lich-tiep-cong-dan-cua-chu-tich-ubnd-huyen-nam-2024-666996>.

Theo báo cáo của Ban Tiếp công dân thành phố Thủy Nguyên: Trong 02 năm (2023 - 2024): Tiếp 898 lượt, tương ứng 1.685 người, với 705 vụ việc; trong đó: số vụ việc thuộc thẩm quyền qua tiếp công dân 705 vụ việc (*khieu nại 82 vụ, tố cáo 34 vụ, kiến nghị 589 vụ*), có 59 đoàn đông người, tương ứng 780 người, với 35 vụ việc.

(Chi tiết tại Phụ lục số 01).

*** Ưu điểm:**

- Lịch tiếp công dân thường xuyên và định kỳ được niêm yết công khai tại Ban Tiếp công dân và trên Cổng thông tin điện tử của đơn vị.

- Trước buổi tiếp công dân định kỳ, Ban Tiếp công dân thành phố Thủy Nguyên đã ban hành văn bản báo cáo Chủ tịch UBND thành phố Thủy Nguyên về tình hình tiếp công dân trên địa bàn; chuẩn bị cơ sở vật chất, yêu cầu các phòng, ban chuyên môn liên quan cùng tiếp công dân theo định kỳ của Lãnh đạo UBND thành phố Thủy Nguyên.

- Quy trình tiếp công dân thực hiện theo quy định tại Thông tư 04/2021/TT-TTCT ngày 01/10/2021 của Thanh tra Chính phủ quy định quy trình tiếp công dân.

- Sau buổi Tiếp công dân định kỳ của Chủ tịch UBND thành phố Thủy Nguyên, Ban Tiếp công dân đã tham mưu, ban hành Thông báo kết luận buổi tiếp công dân định kỳ, giao các phòng chuyên môn thuộc UBND thành phố Thủy Nguyên và cơ quan liên quan kiểm tra, xem xét, tham mưu giải quyết các nội dung kiến nghị, phản ánh, khiếu nại, tố cáo của công dân theo quy định tại khoản 2 Điều 9 Thông tư 04/2021/TT-TTCT ngày 01/10/2021 của Thanh tra chính phủ.

- Ban Tiếp công dân thành phố Thủy Nguyên đã phối hợp chặt chẽ với Ủy ban Kiểm tra, Văn phòng Thành ủy Thủy Nguyên và các cơ quan, đơn vị liên quan trong quá trình tiếp công dân để kịp thời nắm bắt tình hình, giải quyết dứt điểm các vụ việc thuộc thẩm quyền.

*** Tồn tại, hạn chế:**

Năm 2023, UBND thành phố Thủy Nguyên thực hiện việc chi trả chế độ cho cán bộ làm nhiệm vụ tiếp công dân thấp hơn mức quy định tại Nghị quyết số 10/2018/NQ-HĐND ngày 12/7/2018, Nghị quyết số 07/2022/NQ-HĐND ngày 20/7/2022 của Hội đồng nhân dân thành phố (*mức quy định là 120.000/người/ngày, thực tế chi trả: 100.000/người/ngày*). Đến tháng 01/2024, UBND thành phố Thủy Nguyên đã chi trả theo quy định.

2.3 Việc thực hiện các quy định của pháp luật về tiếp công dân tại một số đơn vị được thanh tra trực tiếp

Kiểm tra tại UBND các phường (*trước đây là UBND xã*), gồm: Lập Lễ, An Lư, Hoa Động, Thiên Hương, Hòa Bình, cho thấy:

Năm 2023-2024, UBND các phường đã bố trí tiếp 41 lượt công dân, trong đó: tiếp định kỳ 27 lượt, tiếp đột xuất 14 lượt (*Chi tiết tại Phụ lục số 01*).

(*Đối với UBND phường Hoa Động, năm 2023, Thanh tra thành phố Thủy Nguyên đã tiến hành thanh tra trách nhiệm thủ trưởng trong việc chấp hành các quy định của pháp luật về thanh tra; tiếp công dân giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng chống tham nhũng tại UBND phường Hoa Động. Để tránh chồng chéo trong hoạt động thanh tra, Đoàn Thanh tra chỉ thanh tra trách nhiệm của UBND phường Hoa Động trong việc thực hiện các quy định của pháp luật về tiếp công dân năm 2024*).

*** Ưu điểm:**

- 5/5 phường đã ban hành Nội quy, Quy chế Tiếp công dân, phân công cán bộ tiếp công dân; công khai Lịch tiếp công dân của Chủ tịch UBND phường theo quy định.

- 5/5 phường đã bố trí Phòng tiếp công dân, niêm yết công khai Nội quy, Quy chế và Lịch tiếp công dân định kỳ của Chủ tịch UBND phường; bố trí 01 công chức Văn phòng - Thống kê kiêm nhiệm phụ trách tiếp công dân và xử lý đơn theo quy định Luật Tiếp công dân.

- 5/5 phường có Sổ tiếp công dân để ghi chép các buổi tiếp công dân theo quy định Luật Tiếp công dân.

- 02/5 phường (*Lập Lễ, Hòa Bình*) đã thực hiện việc chi trả chế độ cho cán bộ làm nhiệm vụ tiếp công dân bảo đảm theo mức quy định tại Nghị quyết số 10/2018/NQ-HĐND ngày 12/7/2018, Nghị quyết số 07/2022/NQ-HĐND ngày 20/7/2022 của Hội đồng nhân dân thành phố Hải Phòng.

*** Tồn tại, hạn chế:**

- 04/5 phường (*Lập Lễ, Thiên Hương, Hoa Động, Hòa Bình*) không ban hành thông báo kết luận sau buổi tiếp công dân theo quy định tại Điều 8 Luật Tiếp công dân, Điều 9 Thông tư số 04/2021/TT-TTCT ngày 01/10/2021 của Thanh tra Chính phủ.

- 02/5 phường (*Lập Lễ, An Lư*) ban hành Thông báo lịch tiếp công dân định kỳ tháng 01/2023 của Chủ tịch UBND phường sau buổi tiếp dân định kỳ là chưa đúng quy định tại Điều 24 Luật Tiếp công dân.

- 01/5 phường (*Lập Lễ*): không ghi chép đầy đủ các buổi tiếp công dân vào Sổ tiếp công dân theo quy định Luật Tiếp công dân, Thông tư số 04/2021/TT-TTCT ngày 01/10/2021 của Thanh tra Chính phủ quy định quy trình tiếp công dân.

- 01/5 phường (*An Lư*) ban hành Quy chế tiếp công dân số 02/UBND-QC ngày 09/01/2023 mà không có Quyết định ban hành Quy chế là không đúng theo quy định tại Mẫu 1.3 Phụ lục III Nghị định 30/2020/NĐ-CP ngày 05/3/2020 của Chính phủ về công tác văn thư.

Năm 2025, UBND phường An Lư đã ban hành Quyết định ban hành Quy chế tiếp công dân theo quy định.

- 3/5 phường (*An Lư, Thiên Hương, Hoa Động*) chỉ trả chế độ cho cán bộ làm nhiệm vụ tiếp công dân chưa đúng theo định mức tại Nghị quyết số 10/2018/NQ-HĐND ngày 12/7/2018, Nghị quyết số 07/2022/NQ-HĐND ngày 20/7/2022 của Hội đồng nhân dân thành phố Hải Phòng (*mức quy định là 120.000/người/ngày*). Đến thời điểm thanh tra, các đơn vị đã chỉ trả theo đúng mức quy định².

3. Công tác xử lý đơn

3.1 Tại Ban Tiếp công dân thành phố Thủy Nguyên

Theo Báo cáo của Ban Tiếp công dân thành phố Thủy Nguyên: Năm 2023-2024, UBND thành phố Thủy Nguyên tiếp nhận 1050 đơn/1050 vụ việc khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh (*khiếu nại 96 đơn, tố cáo 41 đơn, kiến nghị 913 đơn*): đơn đủ điều kiện xử lý 1050 đơn/ 1050 vụ việc; đơn trùng, không đủ điều kiện xử lý 0 đơn (*Chi tiết tại Phụ lục số 02*).

Qua kiểm tra cho thấy:

- Ban Tiếp công dân thành phố Thủy Nguyên thực hiện quy trình xử lý đơn cơ bản theo quy định tại Thông tư 05/2021/TT-TTCP ngày 01/10/2021 của Thanh tra Chính phủ quy định về quy trình xử lý đơn khiếu nại, đơn tố cáo, đơn kiến nghị, phản ánh, cụ thể:

- Các nguồn đơn (*qua tiếp công dân, qua đường bưu điện và các đơn thư do các cơ quan đơn vị khác chuyển về*) được cập nhật các thông tin vào Sổ tiếp công dân, Sổ xử lý đơn thư.

- Đối với Đơn thuộc thẩm quyền: Ban Tiếp công dân thành phố Thủy Nguyên đã tham mưu UBND thành phố Thủy Nguyên ban hành văn bản giao cho các phòng ban chuyên môn nghiên cứu, đề xuất phương án giải quyết; đồng thời theo dõi để tham mưu UBND thành phố Thủy Nguyên ban hành văn bản đôn đốc, kịp thời giải quyết các kiến nghị, phản ánh, khiếu nại, tố cáo của công dân theo quy định.

- Đối với Đơn không thuộc thẩm quyền: Ban Tiếp công dân thành phố Thủy Nguyên đã chuyển đơn đến cơ quan có thẩm quyền giải quyết theo mẫu

² Phường An Lư chỉ trả: 100.000 đồng/người/ngày đến tháng 5/2023; Phường Hoa Động chỉ trả: 60.000 đồng/người/ngày đến tháng 4/2025; Phường Thiên Hương chỉ trả: 60.000 đồng/người/ngày đến tháng 12/2024.

kèm theo hướng dẫn của Thanh tra Chính phủ tại Thông tư 05/2021/TT-TTCP ngày 01/10/2021.

3.2 Tại 05 phường được thanh tra: Lập Lễ, An Lu, Hoa Động, Thiên Hương, Hòa Bình

Theo Báo cáo của UBND 05 phường: Năm 2023-2024, đã tiếp nhận 138 đơn kiến nghị/134 vụ việc (*không có đơn khiếu nại, tố cáo*), đơn đủ điều kiện xử lý 134 đơn/ 134 vụ việc; đơn trùng 4 đơn (*Chi tiết tại Phụ lục số 02*).

Qua thanh tra cho thấy:

- Cán bộ tiếp công dân 5/5 địa phương chưa cập nhật, theo dõi kết quả giải quyết đơn thư thuộc thẩm quyền theo quy định tại Điều 29 Thông tư số 05/2021/TT-TTCP ngày 01/10/2021 của Thanh tra Chính phủ.

- UBND phường Lập Lễ chưa ban hành đầy đủ các văn bản đề xuất thụ lý đơn đối với đơn thuộc thẩm quyền và thông báo cho công dân kết quả xử lý đơn theo quy định tại Điều 7, Điều 8, Điều 13, Điều 14, Điều 20, Điều 21 Thông tư số 05/2021/TT-TTCP ngày 01/10/2021 của Thanh tra Chính phủ.

4. Việc thực hiện các quy định của pháp luật về giải quyết khiếu nại, tố cáo

Theo Báo cáo của UBND thành phố Thủy Nguyên, niên độ 2023-2024:

- Tổng số đơn khiếu nại, tố cáo thuộc thẩm quyền giải quyết của Chủ tịch UBND thành phố Thủy Nguyên là: 137 đơn (*khiếu nại: 96 đơn; tố cáo: 41 đơn*); Đã giải quyết 137/137 đơn (đạt 100%), trong đó:

- + 96 đơn khiếu nại (*không đủ điều kiện thụ lý: 15 đơn; khiếu nại đúng: 0 đơn; khiếu nại sai: 62 đơn; rút đơn: 19 đơn*);

- + 41 đơn tố cáo (*tố cáo đúng: 0 đơn; tố cáo sai: 32 đơn; tố cáo có đúng, có sai: 01 đơn; rút đơn tố cáo: 08 đơn*)

- Số đơn khiếu nại, tố cáo thuộc thẩm quyền của các xã, phường là 05 đơn (*khiếu nại: 0 đơn; tố cáo: 05 đơn*); đã giải quyết 05 đơn (*khiếu nại: 0 đơn, tố cáo: 05 đơn*). Kết quả giải quyết khiếu nại, tố cáo: tố cáo đúng: 0 đơn; tố cáo sai: 05 đơn.

Đoàn kiểm tra xác suất 20/137 hồ sơ, trong đó: 13 hồ sơ rà soát, giải quyết khiếu nại; 07 hồ sơ rà soát, giải quyết tố cáo do Thanh tra thành phố Thủy Nguyên tham mưu giải quyết (*Chi tiết tại Phụ lục số 03*), kết quả như sau:

4.1 Về kiểm tra, rà soát, giải quyết khiếu nại

Qua kiểm tra 13 hồ sơ (*của 13 vụ việc*) kiểm tra, rà soát và giải quyết khiếu nại (*04 vụ việc kiểm tra, rà soát khiếu nại; 09 vụ việc giải quyết khiếu nại*) cho thấy:

*** Ưu điểm:**

Việc giải quyết khiếu nại của UBND thành phố Thủy Nguyên đã đảm bảo quy trình, trình tự thủ tục theo quy định Luật Khiếu nại năm 2011, Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại, Thông tư số 05/2021/TT-TTCP ngày 01/10/2021 của Thanh tra Chính phủ quy định quy trình xử lý đơn khiếu nại, đơn tố cáo, đơn kiến nghị, phản ánh.

*** Tồn tại, hạn chế:**

- Thời hạn thụ lý khiếu nại (04/04 vụ việc kiểm tra, rà soát³; 05/09 vụ việc giải quyết khiếu nại⁴), thời hạn giải quyết khiếu nại (03/09 vụ việc) còn chậm theo quy định tại Điều 27, Điều 28 Luật Khiếu nại 2011; Điều 16 Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ.

- 01/9 vụ việc giải quyết khiếu nại có Phiếu chuyển đơn⁵ do Trưởng ban Tiếp công dân ký giao đơn đến Thanh tra thành phố giải quyết không có phê duyệt của Lãnh đạo Ủy ban nhân dân thành phố là không đúng thẩm quyền theo khoản 1 Điều 7 Thông tư số 05/2021/TT-TTCP ngày 01/10/2021 của Thanh tra Chính phủ.

+ 07/9 vụ việc giải quyết khiếu nại không thực hiện công khai⁶ quyết định giải quyết khiếu nại theo quy định tại khoản 3 Điều 29 Nghị định số 124/2020/NĐ-CP của Chính phủ.

+ 9/9 hồ sơ giải quyết khiếu nại lưu trữ chưa được đánh số trang theo thứ tự tài liệu theo quy định tại khoản 2 Điều 34 Luật Khiếu nại 2011.

4.2 Về kiểm tra, rà soát, giải quyết tố cáo

*** Ưu điểm:**

Việc tiếp nhận, xử lý thông tin tố cáo, kiểm tra, rà soát giải quyết tố cáo của UBND thành phố Thủy Nguyên cơ bản đảm bảo quy trình, trình tự thủ tục theo quy định Luật Tố cáo năm 2018, Nghị định số 31/2019/NĐ-CP ngày 10/4/2019 của Chính phủ, Thông tư số 05/2021/TT-TTCP ngày 01/10/2021 của Thanh tra Chính phủ.

*** Tồn tại, hạn chế:**

- Việc xử lý ban đầu thông tin tố cáo và giải quyết tố cáo còn chậm thời hạn theo quy định tại khoản 1 Điều 24, khoản 1 Điều 30 Luật Tố cáo năm 2018.

³ Vụ việc ông Bùi Văn Bình, Vụ việc ông Bùi Văn Hải, bà Bùi Thị Yên, ông Trần Văn Luyện, vụ việc ông Đỗ Văn Hùng: chậm 31 ngày; Vụ việc bà Vũ Thị Lam chậm 10 ngày.

⁴ (1) Vụ việc ông Nguyễn Hữu Hứa chậm 01 ngày; (2) Vụ việc bà Đinh Thị Hương chậm 58 ngày; (3) Đơn Công ty Cổ phần Vận tải thủy số 3 chậm 45 ngày; (4) Vụ việc ông Nguyễn Văn Ba chậm 06 ngày (5) Vụ việc ông Nguyễn Văn Ước chậm 73 ngày.

⁵ Vụ việc bà Đào Thị Dung: Phiếu chuyển đơn số 271/BTCD-XLĐT ngày 16/5/2023 của Ban Tiếp công dân huyện Thủy Nguyên;

⁶ (1) Vụ việc bà Bùi Thị Nức; (2) Vụ việc Công ty Cổ phần Vận tải thủy số 3; (3) vụ việc bà Đào Thị Dung; (4) vụ việc bà Vũ Thị Lương; (5) vụ việc ông Nguyễn Văn Ba; (6) vụ việc ông Trịnh Văn Kiên; (7) vụ việc ông Nguyễn Văn Ước.

- 01 vụ việc phân loại, xử lý đơn tố cáo với đảng viên⁷ không đúng thẩm quyền theo quy định tại Điều 15 Thông tư số 05/2021/TT-TTCP ngày 01/10/2021 của Thanh tra Chính phủ.

- Không có Phiếu đề xuất thụ lý đơn tố cáo theo quy định tại Điều 13 Thông tư số 05/2021/TT-TTCP ngày 01/10/2021 của Thanh tra Chính phủ.

- Hồ sơ giải quyết tố cáo chưa được đánh số thứ tự, lưu lập theo quy định tại khoản 3 Điều 39 Luật Tố cáo 2018.

II. Việc thực hiện các quy định của pháp luật thực hành tiết kiệm, chống lãng phí (viết tắt là THTK, CLP).

1. Việc xây dựng, ban hành, triển khai thực hiện và báo cáo kết quả THTK, CLP

1.1 Việc xây dựng, ban hành Chương trình THTK, CLP

Thực hiện Luật Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2013 và các văn bản hướng dẫn thi hành, Chương trình hành động THTK, CLP của UBND thành phố Hải Phòng tại các quyết định: số 673/QĐ-UBND ngày 17/3/2023 Chương trình hành động THTK, CLP năm 2023, số 497/QĐ-UBND ngày 21/02/2024 Chương trình hành động THTK, CLP năm 2024; UBND thành phố Thủy Nguyên đã ban hành Chương trình hành động THTK, CLP năm 2023-2024 tại các Quyết định: số 2267/QĐ-UBND ngày 27/3/2023, số 1831/QĐ-UBND ngày 12/3/2024.

Đồng thời, ban hành Kế hoạch, phát động phong trào thi đua THTK, CLP đến các cơ quan, đơn vị trực thuộc trên địa bàn, như: Kế hoạch số 65/KH-UBND ngày 22/3/2023 phát động phong trào thi đua “*đẩy mạnh phát triển kết cấu hạ tầng đồng bộ, hiện đại, THTK, CLP*”, Kế hoạch số 18/KH-UBND ngày 12/8/2024 thực hiện Chỉ thị số 27-CT/TW ngày 25/12/2023 của Bộ Chính trị về “tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với THTK, CLP”...

**** Ưu điểm:***

UBND thành phố Thủy Nguyên đã thực hiện công khai Chương trình, kế hoạch THTK, CLP trên Trang thông tin điện tử của đơn vị theo quy định khoản 2, khoản 3 Điều 5 Luật Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2023.

**** Tồn tại, hạn chế:***

Quyết định số 2267/QĐ-UBND ngày 27/3/2023 của UBND thành phố Thủy Nguyên về Chương trình hành động THTK, CLP năm 2023 xây dựng có 06 chỉ tiêu tiết kiệm, trong đó có 4/6 chỉ tiêu (*Tiết kiệm trong quản lý, sử dụng vốn đầu tư công; Tiết kiệm trong quản lý chương trình mục tiêu quốc gia, chương trình mục tiêu; Tiết kiệm trong quản lý, sử dụng tài sản công; Tiết kiệm*

⁷ Vụ việc tố cáo ông Nguyễn Văn Lợi, Chủ tịch UBND xã Ngũ Lão vi phạm tư cách người Đảng viên thuộc thẩm quyền giải quyết của Thành phố ủy Thủy Nguyên

trong quản lý, khai thác, sử dụng tài nguyên; Tiết kiệm trong quản lý, sử dụng lao động và thời gian lao động) chưa được thể hiện bằng số tuyệt đối hoặc tỷ lệ phần trăm là chưa cụ thể chỉ tiêu tiết kiệm theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 5 Thông tư số 188/2014/TT-BTC ngày 10/12/2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều của Nghị định số 84/2014/NĐ-CP ngày 08/9/2014 của Bộ Tài chính quy định chi tiết một số điều của Luật Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.

1.2 Việc báo cáo kết quả THTK, CLP

UBND thành phố Thủy Nguyên có báo cáo kết quả THTK, CLP (số 77/BC-UBND ngày 21/02/2024 báo cáo THTK, CLP năm 2023 và số 613/BC-UBND ngày 13/11/2024 báo cáo THTK, CLP năm 2024) gửi Sở Tài chính theo quy định tại khoản 2 Điều 71 Luật Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2013.

2. Việc thực hiện các quy định của pháp luật THTK, CLP

2.1 Việc thực hiện tiết kiệm 10% dự toán chi thường xuyên ngân sách nhà nước

*** Năm 2023:**

Tổng Dự toán thu NSNN trên địa bàn thành phố là: 2.960.344 triệu đồng (trong đó: Thu thường xuyên là: 2.010.344 triệu đồng; Thu tiền sử dụng đất: 950.000 triệu đồng); Dự toán chi Ngân sách địa phương: 1.697.786 triệu đồng (trong đó: Chi thường xuyên: 1.348.049 triệu đồng; Chi đầu tư phát triển: 298.800 triệu đồng)⁸.

Tiết kiệm 10% dự toán chi thường xuyên (trừ các khoản tiền lương, phụ cấp, đóng góp theo lương, các khoản có tính chất lương và các khoản chi cho con người theo chế độ) của thành phố Thủy Nguyên là: 23.330 triệu đồng (trong đó, Ngân sách cấp cấp huyện là 17.785 triệu đồng và ngân sách xấp xỉ là 5.545 triệu đồng).

Kinh phí tiết kiệm trên được chuyển sang nguồn cải cách tiền lương theo quy định tại điểm c khoản 4 Điều 4 Thông tư số 78/2022/TT-BTC ngày 26/12/2022 của Bộ Tài chính quy định về tổ chức thực hiện dự toán ngân sách nhà nước năm 2023.

*** Năm 2024:**

Tổng Dự toán thu NSNN trên địa bàn thành phố là: 2.832.670 triệu đồng (trong đó: Thu thường xuyên là: 1.957.670 triệu đồng; Thu tiền sử dụng đất: 875.000 triệu đồng); Dự toán chi NSDP: 1.875.570 triệu đồng

⁸ Theo Quyết định số 4268/QĐ-UBND ngày 13/12/2022 của UBND thành phố Hải Phòng về việc giao dự toán thu, chi ngân sách năm 2023 cho các cấp, các ngành, các đơn vị.

(trong đó: Chi thường xuyên: 1.518.455 triệu đồng; Chi đầu tư phát triển: 321.096 triệu đồng)⁹.

Tiết kiệm 10% dự toán chi thường xuyên (trừ các khoản tiền lương, phụ cấp, đóng góp theo lương, các khoản có tính chất lương và các khoản chi cho con người theo chế độ) của thành phố Thủy Nguyên là: 39.290 triệu đồng (trong đó, Ngân sách cấp huyện là 32.689 triệu đồng và ngân sách cấp xã là 6.601 triệu đồng). UBND thành phố Thủy Nguyên xác định, trừ ngay số kinh phí tiết kiệm khi phân bổ và giao dự toán ngân sách đầu năm cho các đơn vị và chuyển sang nguồn cải cách tiền lương theo quy định tại điểm d khoản 4 Điều 4 Thông tư số 76/2023/TT-BTC ngày 29/12/2023 của Bộ Tài chính.

- Thực hiện Nghị quyết số 119/NQ-CP ngày 07/8/2024 của Chính phủ về phạm vi, đối tượng tiết kiệm 5% chi thường xuyên năm 2024, Thành phố Thủy Nguyên thực hiện tiết kiệm bổ sung 5% chi thường xuyên, số tiền: 7.176 triệu đồng (trong đó: ngân sách huyện: 2.833 triệu đồng; ngân sách cấp xã: 1.320 triệu đồng; nguồn thu sự nghiệp, thu khác được để lại: 3.023 triệu đồng).

Đối với tiết kiệm 5% chi thường xuyên từ nguồn ngân sách cấp huyện và xã (4.153 triệu đồng), UBND thành phố Thủy Nguyên đã nộp chuyển về ngân sách thành phố theo hướng dẫn số 1486/STC-QLNS ngày 28/4/2025 của Sở Tài chính về việc hạch toán việc điều chuyển kinh phí tiết kiệm 5% chi thường xuyên năm 2024 để điều chuyển cho các địa phương khác thực hiện xóa nhà tạm, nhà dột nát cho hộ nghèo, hộ cận nghèo.

Đối với tiết kiệm 5% chi thường xuyên từ nguồn thu sự nghiệp (3.023 triệu đồng), các đơn vị đã trích vào Quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp để tăng đầu tư phát triển hoạt động sự nghiệp theo điểm d khoản 2 Điều 2 Nghị quyết số 119/NQ-CP ngày 07/8/2024 của Chính phủ.

Như vậy, UBND thành phố Thủy Nguyên đã thực hiện tiết kiệm 10% dự toán chi thường xuyên năm 2023-2024, tiết kiệm bổ sung 5% chi thường xuyên năm 2024 theo Nghị quyết số 119/NQ-CP ngày 07/8/2024 của Chính phủ; Tổng hợp Báo cáo kết quả THTK, CLP năm 2023-2024 theo quy định tại Điều 17 Nghị định số 84/2014/NĐ-CP ngày 08/9/2014 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.

2.2. Việc công khai dự toán, quyết toán ngân sách nhà nước

Năm 2023-2024, UBND thành phố Thủy Nguyên thực hiện công khai Dự toán và Quyết toán ngân sách tại các Quyết định: số 327/QĐ-UBND ngày 16/01/2023 về việc công khai dự toán ngân sách năm 2023, số 11664/QĐ-UBND ngày 29/12/2023 công khai dự toán ngân sách năm 2024, số 8273/QĐ-UBND ngày 29/7/2024 công khai số liệu quyết toán ngân sách năm 2023, số

⁹ Theo Quyết định số 4288/QĐ-UBND ngày 12/12/2023 của UBND thành phố Hải Phòng về việc giao dự toán thu, chi ngân sách năm 2024 cho các cấp, các ngành, các đơn vị;

4984/QĐ-UBND ngày 02/6/2025 công khai số liệu quyết toán ngân sách năm 2024 theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và khoản 2 Điều 5 Luật Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.

2.3. Việc quản lý, sử dụng tài sản công

**** Tài sản công là cơ sở nhà, đất***

Theo báo cáo của UBND thành phố Thủy Nguyên (số 150/BC-UBND ngày 28/4/2025): Năm 2023-2024, thành phố Thủy Nguyên quản lý 220 cơ sở nhà, đất, trong đó có 23 cơ sở nhà, đất dôi dư, không có nhu cầu sử dụng; không có cơ sở nhà, đất bị lấn chiếm, tranh chấp, sử dụng sai mục đích.

Đối với 23 cơ sở nhà, đất dôi dư, không có nhu cầu sử dụng, UBND thành phố Thủy Nguyên đã có Báo cáo số 2235/UBND-TCKH ngày 24/7/2024 đề xuất phương án xử lý, sắp xếp gửi Sở Tài chính tổng hợp, trình UBND thành phố phê duyệt.

**** Tài sản công là phương tiện đi lại***

Đến ngày 31/12/2024, Thành phố Thủy Nguyên quản lý, sử dụng 05 xe phục vụ công tác chung của Thành ủy và UBND thành phố Thủy Nguyên, trong đó, Văn phòng Thành ủy Thủy Nguyên quản lý, sử dụng 02 xe; Văn phòng HĐND và UBND thành phố Thủy Nguyên quản lý, sử dụng 03 xe theo quy định Điều 12 Nghị định số 72/2023/NĐ-CP ngày 26/9/2023 của Chính phủ về quy định, tiêu chuẩn định mức sử dụng xe ô tô và Quyết định số 1414/QĐ-UBND ngày 03/5/2024 của UBND thành phố Hải Phòng phê duyệt số lượng xe ô tô phục vụ công tác chung và phương thức quản lý xe ô tô phục vụ công tác chung của các đơn vị thuộc phạm vi quản lý của thành phố Hải Phòng.

Kiểm tra tại Văn phòng HĐND và UBND thành phố Thủy Nguyên cho thấy: đơn vị đã xây dựng, quy định định mức tiêu hao nhiên liệu cụ thể tại Quy chế chi tiêu nội bộ; Lái xe có Nhật ký ghi lịch trình theo dõi lộ trình đi hàng ngày khi có lệnh điều xe của lãnh đạo Văn phòng, thanh toán theo hóa đơn thực tế theo từng lần phát sinh.

2.4 Kết quả thanh tra việc thực hiện các quy định của pháp luật THTK, CLP tại một số đơn vị

Đoàn Thanh tra kiểm tra việc thực hiện các quy định của pháp luật THTK, CLP tại Văn phòng HĐND và UBND thành phố Thủy Nguyên, UBND 05 phường: Lập Lễ, An Lư, Hoa Động, Thiên Hương và Hòa Bình, cho thấy:

**** Ưu điểm:***

- UBND các phường đã xây dựng, ban hành Chương trình hành động về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2023-2024 theo quy định của Luật thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2013, khoản 4 Điều 13 Nghị định số

84/2014/NĐ-CP ngày 08/9/2014 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.

- Các đơn vị thực hiện tiết kiệm 10% dự toán chi thường xuyên (*trừ các khoản tiền lương, phụ cấp, đóng góp theo lương, các khoản có tính chất lương và các khoản chi cho con người theo chế độ*) và chuyển vào nguồn cải cách tiền lương theo quy định (*Tiết kiệm 10% chi thường xuyên năm 2023 là 1.210,9 triệu đồng; Tiết kiệm 10% chi thường xuyên năm 2024 là 1.305,4 triệu đồng¹⁰*); tiết kiệm bổ sung 5% chi thường xuyên theo Nghị quyết số 119/NQ-CP ngày 07/8/2024 của Chính phủ (*tổng số tiền 187,3 triệu đồng*)¹¹. Phần kinh phí tiết kiệm 5% được nộp chuyển về tài khoản ngân sách thành phố Thủy Nguyên để nộp về Ngân sách thành phố theo hướng dẫn số 1486/STC-QLNS ngày 28/4/2025 của Sở Tài chính.

- Các đơn vị đã xây dựng và ban hành Quy chế chi tiêu nội bộ, thực hiện công khai Dự toán, Quyết toán ngân sách năm 2023 - 2024 theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và khoản 2 Điều 5 Luật Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.

- Các đơn vị đã xây dựng và ban hành Quy chế quản lý, sử dụng tài sản công theo quy định tại Điều 7 Thông tư số 144/2017/TT-BTC ngày 29/12/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số nội dung của Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật quản lý, sử dụng tài sản công.

*** Tồn tại, hạn chế:**

- Chương trình hành động về THTK, CLP năm 2023, 2024 của UBND 05 phường chưa xác định rõ, cụ thể các chỉ tiêu tiết kiệm theo điểm a khoản 2 Điều 5 Thông tư số 188/2014/TT-BTC ngày 10/12/2014 của Bộ Tài chính.

- UBND 5 phường chưa thực hiện công khai Chương trình THTK, CLP theo khoản 2 Điều 6 Nghị định số 84/2014/NĐ-CP ngày 08/9/2014 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.

- UBND 5 phường chưa tổng hợp, báo cáo HĐND cùng cấp và Phòng Tài chính - Kế hoạch thành phố Thủy Nguyên kết quả THTK, CLP và xử lý hành vi lãng phí ở địa phương theo quy định tại khoản 2 Điều 71 Luật thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.

- UBND phường Lập Lễ ký Hợp đồng số HPG0844/TT/2020 ngày 01/10/2020 về việc đặt Trạm phát sóng di động mặt đất (*trạm BTS*) với Chi

¹⁰ - Năm 2023: Lập Lễ: 162 triệu đồng, An Lư: 161 triệu đồng, Hòa Bình: 150 triệu đồng, Thiên Hương: 148 triệu đồng, Hoa Động: 150 triệu đồng; VP HĐND&UBND: 439,9 triệu đồng

- Năm 2024: Lập Lễ: 168 triệu đồng, An Lư: 164 triệu đồng, Hòa Bình: 154 triệu đồng, Thiên Hương: 153 triệu đồng, Hoa Động: 152 triệu đồng, VP HĐND&UBND: 514,4 triệu đồng.

¹¹ Lập Lễ: 38,4 triệu đồng; An Lư: 38,4 triệu đồng, Hòa Bình: 35,5 triệu đồng, Thiên Hương: 35,5 triệu đồng; Hoa động: 35,5 triệu đồng, VP HĐND&UBND: 4 triệu đồng.

nhánh Tập đoàn Công nghiệp - Viễn thông quân đội VIETTEL với thời hạn 5 năm là chưa sử dụng đúng mục đích tài sản công theo quy định tại khoản 2 Điều 10 Luật quản lý, sử dụng tài sản công.

Theo giải trình của Phòng Tài chính - Kế hoạch thành phố Thủy Nguyên và UBND phường Lập Lễ: Theo Điều 10 Nghị quyết số 14/NQ-CP ngày 10/10/2020 của Chính phủ về phiên họp thường kỳ tháng 9 năm 2020 thì “*Chính phủ thống nhất cho phép tiếp tục duy trì các trạm BTS đã lắp đặt trên tài sản công (không xem xét việc lắp đặt, xây dựng mới trạm BTS)...*”. Số tiền thu được từ việc cho đặt Trạm BTS (42 triệu đồng/năm), UBND phường nộp vào ngân sách và nộp thuế đầy đủ. Ngay khi hết hạn Hợp đồng (năm 2025), UBND phường sẽ tiến hành thanh lý hợp đồng.

III. Việc chấp hành các quy định của pháp luật trong Công tác đăng ký đất đai, cấp giấy chứng nhận lần đầu đối với đất ở cho hộ gia đình, cá nhân trên địa bàn thành phố Thủy Nguyên (niên độ 06 tháng đầu năm 2024)

1. Công tác đăng ký đất đai

1.1 Việc chỉ đạo, thực hiện công tác đăng ký đất đai

Thực hiện Luật Đất đai năm 2013, chỉ đạo của UBND thành phố Hải Phòng tại Quyết định số 1490/QĐ-UBND ngày 02/6/2023 về Danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực đất đai trên địa bàn thành phố Hải Phòng, Quy trình giải quyết thủ tục hành thuộc lĩnh vực đất đai trên địa bàn thành phố tại Quyết định số 377/QĐ-STNMT ngày 12/10/2023 của Sở Tài nguyên và Môi trường; 06 tháng đầu năm 2024, UBND thành phố Thủy Nguyên đã ban hành các văn bản chỉ đạo nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả trong công tác cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài khoản khác gắn liền với đất, Kế hoạch triển khai tổng thể hệ thống hồ sơ địa chính, cơ sở dữ liệu đất đai.... Từ đó, các xã, phường trên địa bàn đã triển khai công tác đăng ký đất đai cấp Giấy chứng nhận lần đầu, góp phần phát huy quyền của người sử dụng đất, hạn chế tranh chấp, khiếu nại, lấn chiếm đất đai.

1.2 Kết quả thực hiện việc đăng ký đất ở cho hộ gia đình, cá nhân

Trên địa bàn thành phố Thủy Nguyên có tổng 244.975 thửa đất, trong đó đất nông nghiệp 84.493 thửa, đất phi nông nghiệp 160.482 thửa.

- Đã đăng ký đất đai cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho 234.790 thửa đất, trong đó đất nông nghiệp 160.482 thửa, đất phi nông nghiệp 74.308 thửa.

- Chưa đăng ký đất đai, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất là 10.185 thửa.

** Qua kiểm tra cho thấy một số tồn tại, hạn chế:*

- Văn phòng đăng ký đất đai Chi nhánh thành phố Thủy Nguyên chưa thực hiện chỉnh lý biến động thường xuyên đối với Bản đồ địa chính, Sổ mục kê

đất đai, cung cấp bản sao bản đồ địa chính, sổ địa chính, sổ mục kê đất đai (*dạng số hoặc dạng giấy*) cho UBND phường sử dụng theo quy định tại khoản 2 Điều 6; khoản 2 Điều 27 Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014; điểm e khoản 3 Điều 70 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ.

Do đó, UBND các xã, phường chưa thực hiện cập nhật, chỉnh lý bản sao tài liệu đo đạc địa chính, sổ địa chính, sổ mục kê đất đai đang quản lý để sử dụng phục vụ cho yêu cầu quản lý đất đai ở địa phương theo quy định tại khoản 5 Điều 6, khoản 2 Điều 27 Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

- Văn phòng đăng ký đất đai Chi nhánh thành phố Thủy Nguyên chưa thường xuyên kiểm tra việc cập nhật, chỉnh lý hồ sơ địa chính do công chức địa chính xã thực hiện là không thực hiện đúng theo quy định tại điểm d khoản 3 Điều 28 Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

- Văn phòng đăng ký đất đai Chi nhánh thành phố Thủy Nguyên chưa thực hiện cập nhật, chỉnh lý cơ sở dữ liệu địa chính liên tục, thường xuyên ngay trong quá trình giải quyết thủ tục hành chính về đất đai qua hệ thống thông tin đất đai theo quy định tại Điều 79 Thông tư số 05/2017/TT-BTNMT ngày 25/4/2017 của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

2. Công tác cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất lần đầu

Sáu (06) tháng đầu năm 2024, số hồ sơ đăng ký cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất lần đầu là **324 hồ sơ**, trong đó:

- Đã cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất lần đầu: 276 hồ sơ, gồm:

+ Trường hợp giao đất tái định cư, giao đất ở có thu tiền sử dụng đất, đấu giá đất: 239 hồ sơ.

+ Trường hợp vi phạm đất đai: 01 hồ sơ.

+ Trường hợp giao trái thẩm quyền: 01 hồ sơ.

+ Công nhận quyền sử dụng đất theo Điều 100 Luật Đất đai năm 2013: 31 hồ sơ.

+ Công nhận quyền sử dụng đất theo Điều 101 Luật Đất đai năm 2013, Điều 20 Nghị định số 43/2013/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ: 04 hồ sơ.

- Số hồ sơ chưa cấp Giấy chứng nhận sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất lần đầu: 48 hồ sơ.

(Chi tiết tại Phụ lục số 04).

Đoàn Thanh tra kiểm tra xác suất 95/276 hồ sơ đã cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất lần đầu, cụ thể:

- 63 hồ sơ thuộc trường hợp giao đất tái định cư, giao đất ở có thu tiền sử dụng đất, đấu giá đất.

- 26 hồ sơ thuộc trường hợp quy định tại Điều 100 Luật Đất đai năm 2013.
- 04 hồ sơ thuộc trường hợp quy định tại Điều 101 Luật Đất đai năm 2013, Điều 20 Nghị định số 43/2013/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ.
- 01 hồ sơ thuộc trường hợp vi phạm đất đai.
- 01 hồ sơ thuộc trường hợp giao trái thẩm quyền.

Qua kiểm tra cho thấy:

*** Ưu điểm:**

Việc cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất lần đầu được thực hiện cơ bản đảm bảo theo trình tự, thủ tục quy định tại Luật Đất đai năm 2013 và các Văn bản hướng dẫn thi hành: Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014, Nghị định số 45/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014, Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ.

*** Tồn tại, hạn chế:**

- 46 hồ sơ có thời gian cấp giấy chứng nhận còn chậm theo quy định tại Quyết định số 3249/QĐ-UBND của UBND thành phố Hải Phòng ngày 26/10/2020 (*thời hạn quy định là 30 ngày*).

- 95 hồ sơ có Giấy kiểm soát quá trình giải quyết thủ tục hành chính chưa đảm bảo nội dung theo quy định tại Khoản 3 Điều 6 Quyết định 06/2022/QĐ-UBND ngày 21/01/2022 của UBND thành phố Hải Phòng.

- 19 hồ sơ có Đơn đề nghị cấp Giấy chứng nhận chưa điền đầy đủ các thông tin theo quy định tại khoản 2 Điều 12 Thông tư 24/2014/TT-BTN ngày 19/5/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

- 28 hồ sơ có Quyết định giao đất chưa thể hiện “giá đất, tiền sử dụng đất phải nộp” theo Mẫu số 02 Thông tư 30/2014/TT-BTNMT ngày 02/6/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

- 40 hồ sơ có Quyết định giao đất chưa thể hiện đầy đủ một số nội dung theo Mẫu số 02 quy định tại Thông tư số 30/2014/TT-BTNMT ngày 02/6/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường: chưa thể hiện những hạn chế về quyền của người sử dụng đất “*hạn chế quyền không được tách thửa đối với các thửa đất tại các khu tái định cư, các thửa đất nằm trong các dự án đấu giá quyền sử dụng đất theo quy định tại khoản 9 Điều 1 Quyết định 08/2023/QĐ-UBND ngày 15/02/2023 của UBND thành phố*”.

- 63 hồ sơ chưa có văn bản kiểm tra hồ sơ của Phòng Tài nguyên và Môi trường theo quy định tại khoản 4 Điều 70 Nghị định 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ.

- 02 hồ sơ có phát sinh một số văn bản không nằm trong thành phần hồ sơ¹² theo quy định tại Điều 8 Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

(Chi tiết tại Phụ lục số 05)

IV. Công tác quản lý đầu tư xây dựng cơ bản đối với các công trình, dự án đầu tư xây dựng xã nông thôn mới kiểu mẫu, niên độ năm 2023-2024

Theo Báo cáo số 150/BC-UBND ngày 28/4/2025 của UBND thành phố Thủy Nguyên: Niên độ 2023-2024, trên địa bàn thành phố Thủy Nguyên có 20 dự án đầu tư xây dựng (ĐTXD) nông thôn mới kiểu mẫu trong đó có 06/20 Dự án đã được Thanh tra Bộ Tài chính tiến hành thanh tra¹³; Còn 14/20 dự án Nông thôn mới kiểu mẫu chưa được thanh tra kiểm toán.

Tổng mức đầu tư 14 Dự án xây dựng nông thôn mới kiểu mẫu tại các xã chưa được thanh tra kiểm toán là: 1.666.722 triệu đồng, trong đó:

+ Năm 2023: 04 Dự án với tổng mức đầu tư: 510.082 triệu đồng;

+ Năm 2024: 10 Dự án với tổng mức đầu tư: 1.156.640 triệu đồng.

(Chi tiết tại Phụ lục số 06)

Kiểm tra 12/14 Dự án Nông thôn mới kiểu mẫu giai đoạn năm 2023-2024 trên địa bàn thành phố Thủy Nguyên cho thấy:

1. Giai đoạn chuẩn bị đầu tư

- Năm 2023: Giai đoạn chuẩn bị đầu tư đã thực hiện tổng số 22 gói thầu với tổng giá gói thầu là 5.932,86 triệu đồng, tổng giá trúng thầu là 5.932,86 triệu đồng.

- Năm 2024: Giai đoạn chuẩn bị đầu tư đã thực hiện tổng số 49 gói thầu với tổng giá gói thầu là 10.545,766 triệu đồng, tổng giá trúng thầu là 10.533,766 triệu đồng, chênh lệch 12 triệu đồng, tổng tỉ lệ tiết kiệm trung bình qua công tác lựa chọn nhà thầu giai đoạn chuẩn bị đầu tư là 0,013 %.

(Chi tiết tại Phụ lục số 07)

Kiểm tra hồ sơ 12/14 Dự án Nông thôn mới kiểu mẫu giai đoạn năm 2023-2024 trong giai đoạn trình phê duyệt chủ trương đầu tư cho thấy, UBND thành phố Thủy Nguyên đã thực hiện các trình tự, thủ tục trong giai đoạn chuẩn bị đầu tư như sau:

(1) UBND thành phố Thủy Nguyên giao Phòng Kinh tế-Hạ tầng (nay là Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị) lập báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư đồng thời thành lập Hội đồng thẩm định để thẩm định báo cáo đề xuất chủ trương

¹² (1). Ông Đỗ Văn Sỏi - Lại Xuân: Phát sinh Đơn xin xác nhận nhà ở không ảnh hưởng đến các công trình di tích, đền chùa, giao thông, thủy lợi; (2). Ông Phạm Văn Dũng - Thủy Đường: Phát sinh báo cáo hồ sơ đề nghị cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ngày 16/01/2024.

¹³ Dự án ĐTXD nông thôn mới kiểu mẫu tại: Lâm Động, Quảng Thanh, Mỹ Đồng, Kiền Bái, Đông Sơn, Hoàng Động theo Kết luận số 80/KL-TTtr ngày 16/7/2024 của Thanh tra Bộ Tài chính.

đầu tư đối với các Dự án nông thôn mới kiểu mẫu là đảm bảo theo quy định tại Điều 27 Luật Đầu tư công năm 2019.

(2) Sau khi có ý kiến của Hội đồng thẩm định báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư. Phòng Kinh tế-Hạ tầng được giao hoàn chỉnh báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư báo cáo Chủ tịch UBND thành phố Thủy Nguyên trình Hội đồng nhân dân cùng cấp quyết định chủ trương đầu tư.

(3) UBND thành phố Thủy Nguyên ban hành quyết định phê duyệt đối với các dự án là phù hợp với quy định tại khoản 4 Điều 35 Luật Đầu tư công năm 2019, Quyết định số 12/2022/QĐ-UBND ngày 09/3/2022 của UBND thành phố Hải Phòng.

Như vậy, trình tự, thủ tục các bước giai đoạn chuẩn bị đầu tư được UBND thành phố Thủy Nguyên thực hiện cơ bản đảm bảo theo quy định của Luật Đầu tư công năm 2019.

*** Tồn tại, hạn chế:**

- Chủ đầu tư (*Trung tâm phát triển quỹ đất và Quản lý dự án thành phố Thủy Nguyên*) chưa thực hiện việc đăng tải Kế hoạch lựa chọn nhà thầu và kết quả lựa chọn nhà thầu giai đoạn chuẩn bị đầu tư là chưa tuân thủ quy định tại điểm a khoản 1 Điều 8 Luật Đấu thầu năm 2013 và khoản 1 Điều 8 Luật Đấu thầu năm 2023.

- Tại báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư, quyết định chủ trương đầu tư, quyết định đầu tư dự án chỉ ghi là “*Vốn ngân sách thành phố, ngân sách thành phố và các nguồn vốn hợp pháp khác*” mà chưa xác định rõ cơ cấu, tỷ lệ nguồn vốn, khả năng cân đối nguồn vốn là chưa đúng theo quy định tại khoản 3 Điều 31 Luật Đầu tư công năm 2019 và Mục 1 phần I Chỉ thị số 14/CT-TTg ngày 18/6/2013 của Thủ tướng Chính phủ.

2. Giai đoạn thực hiện đầu tư

2.1. Công tác lập, thẩm định, phê duyệt thiết kế bản vẽ thi công và dự toán công trình

- Chủ đầu tư thuê đơn vị tư vấn lập thiết kế bản vẽ thi công và dự toán, thuê đơn vị thẩm tra thiết kế bản vẽ thi công và dự toán trước khi trình Sở Giao thông vận tải (*nay là Sở Xây dựng*) thẩm định là đảm bảo quy định tại Điều 82, Điều 83 Luật Xây dựng năm 2014 được sửa đổi, bổ sung tại khoản 24 và khoản 25 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật xây dựng năm 2020.

- Chủ đầu tư phê duyệt thiết kế bản vẽ thi công và dự toán công trình là đảm bảo theo quy định tại Điều 82, Điều 83 Luật Xây dựng năm 2014 được sửa đổi, bổ sung tại khoản 24 và khoản 25 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật xây dựng năm 2020.

*** Tồn tại, hạn chế:**

- Còn hiện tượng hạng mục công việc thiếu bản vẽ thiết kế chi tiết, nhưng lại có khối lượng trong Dự toán¹⁴ dẫn đến sau đó phải điều chỉnh thiết kế bản vẽ thi công và dự toán.

- Đơn vị tư vấn lập thiết kế bản vẽ thi công và tổng dự toán tính toán chưa chính xác, trùng lặp một số hao phí vật tư đối với một số nội dung công việc¹⁵.

- Thiết kế chưa sát với thực tế hiện trường, dẫn đến phải điều chỉnh thiết kế bản vẽ thi công và tổng dự toán¹⁶ làm ảnh hưởng tới tiến độ thi công công trình.

2.2. Công tác đấu thầu, lựa chọn nhà thầu

- Năm 2023: Giai đoạn thực hiện đầu tư đã thực hiện tổng số 57 gói thầu với tổng giá gói thầu là 362.460,16 triệu đồng, tổng giá trúng thầu là 358.973,88 triệu đồng, chênh lệch 3.486,28 triệu đồng, tổng tỉ lệ tiết kiệm trung bình qua công tác lựa chọn nhà thầu giai đoạn thực hiện đầu tư là 0,96 %.

- Năm 2024: Giai đoạn thực hiện đầu tư đã thực hiện tổng số 210 gói thầu với tổng giá gói thầu là 949.842,61 triệu đồng, tổng giá trúng thầu là 916.903,23 triệu đồng, chênh lệch 32.939,37 triệu đồng, tổng tỉ lệ tiết kiệm trung bình qua công tác lựa chọn nhà thầu giai đoạn thực hiện đầu tư là 3,47 %.

(Chi tiết tại Phụ lục số 08)

a). Việc lập Kế hoạch lựa chọn nhà thầu

- Chủ đầu tư lập Kế hoạch lựa chọn nhà thầu gửi Phòng Tài chính - Kế hoạch thành phố thẩm định trước khi trình UBND thành phố Thủy Nguyên phê duyệt là đảm bảo quy định tại Điều 36, Điều 37 Luật Đấu thầu năm 2013 đối với các dự án đầu tư xây dựng được phê duyệt trước 01/01/2024; Điều 41 Luật đấu thầu năm 2023 đối với các dự án đầu tư xây dựng phê duyệt sau 01/01/2024;

- Kế hoạch lựa chọn nhà thầu đã bao gồm đầy đủ các nội dung theo quy định tại Điều 35 Luật Đấu thầu năm 2013 đối với các dự án đầu tư xây dựng được phê duyệt trước 01/01/2024; Điều 39 Luật đấu thầu năm 2023 đối với các

¹⁴ Gói thầu xây dựng các tuyến đường giao thông thuộc Dự án đầu tư xây dựng Nông thôn mới kiểu mẫu tại xã Trung Hà (Đơn vị tư vấn thực hiện thiết kế bản vẽ thi công và tổng dự toán Dự án là liên danh nhà thầu tư vấn: Công ty cổ phần tư vấn Đầu tư và xây dựng giao thông công chính Hải Phòng - Công ty cổ phần tư vấn thiết kế và đầu tư xây dựng An Thịnh).

¹⁵ (1). Đơn vị tư vấn thực hiện thiết kế bản vẽ thi công và tổng dự toán Dự án xây dựng nông thôn mới xã Hoa Động (Liên danh Công ty cổ phần tư vấn và xây dựng Hải Phòng và Công ty cổ phần tư vấn đầu tư xây dựng LITEUP) tính toán không chính xác khối lượng đối với công tác son, bả trong công trình dân dụng, thi công bó vỉa do ga thu nước chiếm chỗ, thi công lắp đặt điện chiếu sáng.

(2). Đơn vị tư vấn thực hiện thiết kế bản vẽ thi công và tổng dự toán (Liên danh Công ty cổ phần tư vấn thiết kế và xây dựng Việt Linh – Công ty cổ phần tư vấn xây dựng Đất cảng) tính toán trùng lặp hao phí vật tư đối với công tác thi công bê tông mặt đường tại Dự án xây dựng nông thôn mới xã Tam Hưng;

Công tác lắp đặt trụ chữa cháy, công tác lợp tôn tại các công trình dân dụng xây dựng nông thôn mới kiểu mẫu tại các xã: Ngũ Lão, Thiên Hương, Phả Lễ.

¹⁶ Dự án xây dựng nông thôn mới kiểu mẫu xã Trung Hà.

dự án đầu tư xây dựng phê duyệt sau 01/01/2024;

- Đối với các gói thầu cung cấp dịch vụ tư vấn có giá gói thầu trong hạn mức không quá 500 triệu đồng, gói thầu phi tư vấn được thực hiện theo hình thức chỉ định thầu rút gọn là phù hợp theo quy định tại khoản 1 Điều 54 Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 của Chính phủ đối với các dự án đầu tư xây dựng được phê duyệt trước 01/01/2024; khoản 1 Điều 23 Luật Đấu thầu năm 2023 đối với các dự án đầu tư xây dựng phê duyệt sau 01/01/2024.

- Đối với các gói thầu có giá trị trên 1.000 triệu đồng thực hiện theo hình thức đấu thầu rộng rãi (*qua mạng*) là phù hợp theo quy định tại khoản 1 Điều 20 Luật Đấu thầu năm 2013 đối với các dự án đầu tư xây dựng được phê duyệt trước 01/01/2024; khoản 1 Điều 21 Luật Đấu thầu năm 2023 đối với các dự án đầu tư xây dựng phê duyệt sau 01/01/2024.

- Chủ đầu tư căn cứ tính chất kỹ thuật, trình tự thực hiện công việc để phân chia Dự án các gói thầu tư vấn, phi tư vấn và xây lắp, thiết bị là phù hợp với nguyên tắc lập Kế hoạch lựa chọn nhà thầu quy định tại khoản 3 Điều 33 Luật Đấu thầu năm 2013 đối với các dự án đầu tư xây dựng được phê duyệt trước 01/01/2024; khoản 4 Điều 37 Luật Đấu thầu năm 2023 đối với các dự án đầu tư xây dựng được phê duyệt sau ngày 01/01/2024.

b). Về quy trình lựa chọn nhà thầu

Chủ đầu tư đã thực hiện quy trình lựa chọn nhà thầu cơ bản đảm bảo các quy định theo Điều 38 Luật Đấu thầu 2013 đối với các dự án đầu tư xây dựng được phê duyệt trước ngày 01/01/2024, khoản 1 và khoản 2 Điều 43 Luật Đấu thầu 2023 đối với các dự án đầu tư xây dựng được phê duyệt sau ngày 01/01/2024. Tuy nhiên, quá trình thực hiện còn một số tồn tại, hạn chế sau:

*** Tồn tại, hạn chế:**

Các gói thầu tư vấn không thực hiện công khai kết quả chỉ định thầu theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 8 Luật Đấu thầu năm 2013; Điều 8 Luật Đấu thầu năm 2023.

2.3. Công tác quản lý Dự án

UBND thành phố Thủy Nguyên giao Ban Quản lý dự án (*nay là Trung tâm Phát triển quỹ đất và Quản lý dự án*) thực hiện công tác quản lý dự án đối với các dự án là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 20 Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng.

*** Tồn tại, hạn chế sau:**

- Chủ đầu tư chưa chủ động đề ra các giải pháp đẩy nhanh tiến độ thi công theo quy định tại Điều 66 Luật Xây dựng năm 2014, dẫn đến tiến độ thi công gói

thầu xây lắp công trình giao thông ở tất cả các dự án đầu tư xây dựng nông thôn mới kiểu mẫu năm 2023-2024 còn chậm.

- Chủ đầu tư chậm bàn giao mặt bằng thi công hoặc chưa dứt điểm việc giải phóng mặt bằng thi công ở hầu hết các gói thầu xây dựng công trình giao thông, dẫn đến không đảm bảo tiến độ, nhiều lần phải tiến hành gia hạn thời gian thực hiện hợp đồng.

- Chủ đầu tư chưa cung cấp được Báo cáo công tác quản lý dự án theo quy định tại điểm c Điều 69 Luật Xây dựng năm 2014 đối với các nội dung theo quy định tại Điều 66 Luật Xây dựng năm 2014.

2.4. Việc ký kết hợp đồng, tổ chức thi công và tiến độ thực hiện các Dự án

Trên cơ sở Quyết định phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu, Chủ đầu tư thực hiện ký kết Hợp đồng xây dựng với Nhà thầu thi công, ngày bắt đầu khởi công là ngày Chủ đầu tư bàn giao mặt bằng cho nhà thầu thi công.

*** Tồn tại, hạn chế:**

- Hợp đồng thi công xây dựng chưa nêu cụ thể kế hoạch giải phóng mặt bằng theo quy định tại khoản 2 Điều 18 Nghị định số 37/2015/NĐ-CP ngày 22/4/2015 của Chính phủ (*Chủ đầu tư giải trình là do các dự án nông thôn mới kiểu mẫu vận động người dân hiến đất nên không xây dựng kế hoạch giải phóng mặt bằng*).

- Nhiều dự án không đảm bảo được các mốc tiến độ quan trọng trong giai đoạn thực hiện đầu tư; hầu hết các dự án, công trình đều ký bổ sung phụ lục hợp đồng gia hạn, kéo dài thời gian hoàn thành từ 3 tháng đến 1 năm so với kế hoạch ban đầu. Nguyên nhân cơ bản là do chậm bàn giao mặt bằng để tổ chức thi công.

- Còn trường hợp các đầu mục công việc như nhau¹⁷ nhưng tại các hạng mục khác nhau trong cùng một Hợp đồng thi công xây lắp lại có đơn giá khác nhau.

2.5. Công tác quản lý chất lượng công trình

Kiểm tra trên hồ sơ, tài liệu do các đơn vị được thanh tra cung cấp cho thấy:

- Công trình đã thực hiện công tác thí nghiệm kiểm tra vật liệu, cấu kiện, sản phẩm xây dựng, trước và trong khi thi công xây dựng theo quy định của hợp đồng xây dựng và quy định tại Điều 12 Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng.

- Công tác giám sát thi công xây lắp: Nhà thầu giám sát thi công xây dựng cơ bản đã thực hiện quy trình kiểm soát chất lượng, khối lượng, tiến độ, an toàn lao động, bảo vệ môi trường, quy trình kiểm tra và nghiệm thu theo quy định tại

¹⁷ Công tác lắp đặt tấm đan ga thuộc hệ thống Phòng cháy và chữa cháy tại Dự án Đầu tư xây dựng nông thôn mới kiểu mẫu Phả Lễ; Công tác Lót vữa xi măng M75 dày 2cm tại tuyến đường TT2 thuộc gói thầu 01C Dự án Đầu tư xây dựng nông thôn mới kiểu mẫu Trung Hà.

Điều 19 Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 của Chính phủ.

*** Tồn tại, hạn chế:**

- Nhật ký thi công công trình gói thầu xây lắp tại các dự án chưa thể hiện chi tiết số lượng nhân công, thiết bị do nhà thầu thi công xây dựng huy động để thực hiện thi công tại hiện trường theo quy định tại Phụ lục IIA kèm theo Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 của Chính phủ.

- Hồ sơ quản lý chất lượng công trình đối với Gói thầu xây lắp của 12 Dự án được thanh tra đều không có tài liệu chứng minh việc nhà thầu mua bảo hiểm đối với người lao động thi công trên công trường theo quy định tại Điều 48 Nghị định số 67/2023/NĐ-CP ngày 06/9/2023 của Chính phủ quy định về bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự của chủ xe cơ giới, bảo hiểm cháy, nổ bắt buộc, bảo hiểm bắt buộc trong hoạt động đầu tư xây dựng.

2.6. Công tác thanh toán

Kiểm tra trên hồ sơ đối với 12 Dự án đầu tư xây dựng nông thôn mới kiểu mẫu cho thấy: Các Dự án được thanh tra đều đang trong giai đoạn thực hiện hợp đồng, chưa có Dự án công trình nào được quyết toán hoàn thành.

Chủ đầu tư và đại diện các bên nhận thầu đã tuân thủ quy định về thanh toán hợp đồng xây dựng tại Điều 19 Nghị định 37/2015/NĐ-CP ngày 22/4/2015 của Chính phủ quy định chi tiết về hợp đồng xây dựng; Hồ sơ thanh toán đảm bảo theo yêu cầu tại Điều 20 Nghị định 37/2015/NĐ-CP ngày 22/4/2015 của Chính phủ quy định chi tiết về hợp đồng xây dựng; khoản 3 Điều 9 Nghị định số 99/2021/NĐ-CP ngày 11/11/2021 của Chính phủ quy định về quản lý, thanh toán, quyết toán dự án sử dụng vốn đầu tư công

3. Kết quả giảm trừ giá trị hợp đồng

Kiểm tra 12 dự án xây dựng nông thôn mới kiểu mẫu, Đoàn Thanh tra kiến nghị giảm trừ giá trị hợp đồng của 35 gói thầu thi công xây dựng số tiền: **2.231.766 triệu đồng** (Chi tiết tại Phụ lục số 09).

C. KẾT LUẬN, KIẾN NGHỊ

I. Kết luận

1. Ưu điểm

1.1 Việc thực hiện các quy định của pháp luật về tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo

- Năm 2023-2024, công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo trên địa bàn thành phố Thủy Nguyên đã được Chủ tịch UBND thành phố Thủy Nguyên quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện cơ bản đúng quy định của pháp luật, góp phần quan trọng trong công tác quản lý, điều hành phát triển kinh tế - xã hội chung của thành phố.

- Việc xử lý đơn, giải quyết khiếu nại; Tiếp nhận, xử lý thông tin tố cáo cơ bản đảm bảo quy trình, trình tự, thủ tục theo quy định của Luật Khiếu nại năm 2011, Luật Tố cáo năm 2018, Thông tư số 05/2021/TT-TTCT ngày 01/10/2021 của Thanh tra Chính phủ quy định quy trình xử lý đơn khiếu nại, đơn tố cáo, đơn kiến nghị, phản ánh.

- Các phường được thanh tra (*Lập Lễ, Thiên Hương, Hòa Bình, An Lư và Hoa Động*) đã bố trí Phòng tiếp công dân, niêm yết công khai Nội quy, Quy chế và Lịch tiếp công dân định kỳ của Chủ tịch UBND phường; bố trí 01 công chức Văn phòng - Thống kê kiêm nhiệm phụ trách tiếp công dân và xử lý đơn theo quy định Luật Tiếp công dân; có Sổ tiếp công dân để ghi chép các buổi tiếp công dân theo quy định Luật Tiếp công dân.

1.2. Việc thực hiện các quy định của pháp luật về THTK, CLP

a). Tại UBND thành phố Thủy Nguyên

- UBND thành phố Thủy Nguyên đã xây dựng Chương trình hành động thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2023-2024, thực hiện công khai Chương trình, kế hoạch THTK, CLP, công khai Dự toán, Quyết toán ngân sách theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và khoản 2, khoản 3 Điều 5 Luật Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2013.

- UBND thành phố Thủy Nguyên đã thực hiện tiết kiệm 10% dự toán chi thường xuyên năm 2023-2024, tiết kiệm bổ sung 5% chi thường xuyên năm 2024; Tổng hợp Báo cáo kết quả THTK, CLP năm 2023-2024 theo quy định tại Điều 17 Nghị định số 84/2014/NĐ-CP ngày 08/9/2014 của Chính phủ.

b). Tại Văn phòng HĐND và UBND thành phố Thủy Nguyên, UBND các phường: Lập Lễ, Hoa Động, An Lư, Hòa Bình, Thiên Hương

- UBND các phường đã xây dựng, ban hành Chương trình hành động về THTK, CLP năm 2023-2024 theo quy định của Luật thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2013, khoản 4 Điều 13 Nghị định số 84/2014/NĐ-CP ngày 08/9/2014 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.

- Các đơn vị đã xây dựng, ban hành Quy chế chi tiêu nội bộ, Quy chế quản lý, sử dụng tài sản công và thực hiện công khai Dự toán, Quyết toán ngân sách năm 2023-2024 theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước, khoản 2 Điều 5 Luật Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí và Điều 7 Thông tư số 144/2017/TT-BTC ngày 29/12/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số nội dung của Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật quản lý, sử dụng tài sản công.

1.3 Việc chấp hành các quy định của pháp luật trong Công tác đăng ký đất đai, cấp giấy chứng nhận lần đầu đối với đất ở cho hộ gia đình, cá nhân (niên độ 06 tháng đầu năm 2024)

- Việc cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất cơ bản đảm bảo theo quy định Luật Đất đai năm 2013 và các văn bản hướng dẫn hiện hành.

- Việc quản lý, theo dõi các trường hợp cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất được lập trên hệ thống sổ theo dõi cấp giấy, hồ sơ được sắp xếp và lưu trữ theo thứ tự thời gian.

1.4. Công tác quản lý đầu tư xây dựng cơ bản đối với các công trình, dự án đầu tư xây dựng xã nông thôn mới kiểu mẫu, niên độ năm 2023-2024

- Việc triển khai thực hiện dự án được Chủ đầu tư cơ bản thực hiện theo các quy trình, trình tự, thủ tục đấu thầu theo quy định.

- Chủ đầu tư và các đơn vị liên quan đã cơ bản tuân thủ các quy định về thanh toán theo Luật Xây dựng, Nghị định 37/2015/NĐ-CP ngày 22/4/2015 của Chính phủ quy định chi tiết về hợp đồng xây dựng, hồ sơ thanh toán đảm bảo theo yêu cầu; Nghị định số 99/2021/NĐ-CP ngày 11/11/2021 của Chính phủ quy định về quản lý, thanh toán, quyết toán dự án sử dụng vốn đầu tư công

2. Tồn tại, hạn chế

2.1 Việc thực hiện các quy định của pháp luật về tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo

a). Công tác tiếp công dân, xử lý đơn

**** Tại Văn phòng HĐND&UBND, Ban Tiếp công dân thành phố Thủy Nguyên:***

- Năm 2023, Văn phòng HĐND&UBND thành phố Thủy Nguyên chi trả chế độ cho cán bộ làm nhiệm vụ tiếp công dân thấp hơn theo định mức tại Nghị quyết số 10/2018/NQ-HĐND ngày 12/7/2018, Nghị quyết số 07/2022/NQ-HĐND ngày 20/7/2022 của Hội đồng nhân dân thành phố Hải Phòng. Từ tháng 01/2024, đơn vị đã chi trả đúng mức quy định.

Trách nhiệm thuộc về Kế toán Văn phòng HĐND&UBND thành phố Thủy Nguyên năm 2023.

**** Tại các phường được thanh tra:***

- Chưa cập nhật, theo dõi kết quả giải quyết đơn thư thuộc thẩm quyền theo quy định tại Điều 29 Thông tư số 05/2021/TT-TTCP ngày 01/10/2021 của Thanh tra Chính phủ.

- UBND 04 phường (Lập Lễ, Thiên Hương, Hoa Động, Hòa Bình) không ban hành thông báo kết luận sau buổi tiếp công dân theo quy định tại Điều 8 Luật Tiếp công dân, Điều 9 Thông tư số 04/2021/TT-TTCP ngày 01/10/2021 của Thanh tra Chính phủ; UBND 02 phường (Lập Lễ, An Lư) ban hành Thông

báo lịch tiếp công dân định kỳ tháng 01/2023 của Chủ tịch UBND phường sau buổi tiếp dân định kỳ chưa đúng quy định tại Điều 24 Luật Tiếp công dân.

- UBND 03 phường (*An Lư, Thiên Hương, Hoa Động*) chỉ trả chế độ cho cán bộ làm nhiệm vụ tiếp công dân thấp hơn theo định mức tại Nghị quyết số 10/2018/NQ-HĐND ngày 12/7/2018, Nghị quyết số 07/2022/NQ-HĐND ngày 20/7/2022 của Hội đồng nhân dân thành phố Hải Phòng.

- UBND phường Lập Lễ không ghi chép đầy đủ các buổi tiếp công dân vào Sổ tiếp công dân theo quy định Luật Tiếp công dân, Thông tư số 04/2021/TT-TTCT ngày 01/10/2021 của Thanh tra Chính phủ quy định quy trình tiếp công dân; Chưa ban hành đầy đủ các văn bản đề xuất thụ lý đơn đối với đơn thuộc thẩm quyền và thông báo cho công dân kết quả xử lý đơn theo quy định tại Điều 7, Điều 8, Điều 13, Điều 14, Điều 20, Điều 21 Thông tư số 05/2021/TT-TTCT ngày 01/10/2021 của Thanh tra Chính phủ.

Trách nhiệm thuộc Công chức Văn phòng-Thống kê kiêm nhiệm phụ trách tiếp công dân, Chủ tịch UBND các phường: Lập Lễ, Thiên Hương, Hoa Động, Hòa Bình, An Lư trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo công tác tiếp dân, xử lý đơn thư.

b). Việc kiểm tra, rà soát, giải quyết khiếu nại, tố cáo

- Thời hạn thụ lý giải quyết khiếu nại, xử lý ban đầu thông tin tố cáo, giải quyết khiếu nại, tố cáo còn chậm theo quy định tại Điều 27, 28 Luật Khiếu nại năm 2011, Điều 16 Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ, Điều 24 Luật Tố cáo năm 2018 và khoản 1 Điều 30 Nghị định số 31/2019/NĐ-CP ngày 10/4/2020 của Chính phủ.

- Không thực hiện công khai quyết định giải quyết khiếu nại (07 vụ việc) theo quy định tại khoản 3 Điều 29 Nghị định số 124/2020/NĐ-CP của Chính phủ.

- Hồ sơ giải quyết khiếu nại, tố cáo lưu trữ chưa được đánh số trang theo thứ tự tài liệu theo quy định tại khoản 2 Điều 34 Luật Khiếu nại năm 2011, khoản 3 Điều 39 Luật Tố cáo năm 2018.

- Phiếu chuyển đơn do Trưởng ban Tiếp công dân ký (*vụ bà Đào Thị Dung*) giao đơn đến Thanh tra thành phố Thủy Nguyên giải quyết không có phê duyệt của Lãnh đạo UBND thành phố Thủy Nguyên là không đúng thẩm quyền theo khoản 1 Điều 7 Thông tư số 05/2021/TT-TTCT ngày 01/10/2021 của Thanh tra Chính phủ; Không có Phiếu đề xuất thụ lý đơn tố cáo (*tố cáo ông Lê Xuân Nghị, Chủ tịch UBND phường Kênh Giang*) theo quy định tại Điều 13; Phân loại, xử lý đơn tố cáo với đảng viên (*tố cáo ông Nguyễn Văn Lợi, Chủ tịch UBND phường Ngũ Lão*) không đúng thẩm quyền theo quy định tại Điều 15 Thông tư số 05/2021/TT-TTCT ngày 01/10/2021 của Thanh tra Chính phủ.

Trách nhiệm thuộc về: Cán bộ tiếp công dân, Trưởng ban Tiếp công dân;

Thanh tra thành phố Thủy Nguyên, Phó Chủ tịch UBND thành phố Thủy Nguyên phụ trách giải quyết khiếu nại, tố cáo và Chủ tịch UBND thành phố Thủy Nguyên trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo chung.

2.2. Việc thực hiện các quy định của pháp luật về THTK, CLP

a). Tại UBND thành phố Thủy Nguyên

Quyết định số 2267/QĐ-UBND ngày 27/3/2023 về Chương trình hành động THTK, CLP năm 2023 xây dựng có 06 chỉ tiêu tiết kiệm, trong đó có 4/6 chỉ tiêu (*Tiết kiệm trong quản lý, sử dụng vốn đầu tư công; Tiết kiệm trong quản lý chương trình mục tiêu quốc gia, chương trình mục tiêu; Tiết kiệm trong quản lý, sử dụng tài sản công; Tiết kiệm trong quản lý, khai thác, sử dụng tài nguyên; Tiết kiệm trong quản lý, sử dụng lao động và thời gian lao động*) chưa được thể hiện bằng số tuyệt đối hoặc tỷ lệ phần trăm là chưa cụ thể chỉ tiêu tiết kiệm theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 5 Thông tư số 188/2014/TT-BTC ngày 10/12/2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều của Nghị định số 84/2014/NĐ-CP ngày 08/9/2014 của Bộ Tài chính quy định chi tiết một số điều của Luật Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.

Trách nhiệm thuộc Phòng Tài chính - Kế hoạch thành phố Thủy Nguyên trong công tác tham mưu, Chủ tịch UBND thành phố Thủy Nguyên trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo chung.

b). Tại UBND các phường được thanh tra

- Chương trình hành động về THTK, CLP năm 2023, 2024 của UBND các phường chưa xác định rõ, cụ thể các chỉ tiêu tiết kiệm theo điểm a khoản 2 Điều 5 Thông tư số 188/2014/TT-BTC ngày 10/12/2014 của Bộ Tài chính.

- Chưa thực hiện công khai Chương trình THTK, CLP theo khoản 2 Điều 6 Nghị định số 84/2014/NĐ-CP ngày 08/9/2014 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.

- Chưa tổng hợp, Báo cáo HĐND cùng cấp và Phòng Tài chính - Kế hoạch thành phố Thủy Nguyên kết quả thực hành tiết kiệm, chống lãng phí và xử lý hành vi lãng phí ở địa phương theo quy định tại khoản 2 Điều 71 Luật thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.

Trách nhiệm thuộc về Công chức Tài chính-Kế toán trong công tác tham mưu, Chủ tịch UBND các phường: Lập Lễ, An Lữ, Hoa Động, Thiên Hương, Hòa Bình trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo.

2.3. Việc chấp hành các quy định của pháp luật trong Công tác đăng ký đất đai, cấp giấy chứng nhận lần đầu đối với đất ở cho hộ gia đình, cá nhân (niên độ 06 tháng đầu năm 2024)

a). Công tác đăng ký đất đai

- Văn phòng đăng ký đất đai Chi nhánh thành phố Thủy Nguyên chưa thực hiện chỉnh lý biến động thường xuyên đối với Bản đồ địa chính, Sổ mục kê đất đai, cung cấp bản sao bản đồ địa chính, sổ địa chính, sổ mục kê đất đai (*dạng số hoặc dạng giấy*) cho UBND phường, xã sử dụng theo quy định tại khoản 2 Điều 6; khoản 2 Điều 27 Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014; điểm e khoản 3 Điều 70 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

Do đó, UBND các phường chưa thực hiện cập nhật, chỉnh lý bản sao tài liệu đo đạc địa chính, sổ địa chính, sổ mục kê đất đai đang quản lý để sử dụng phục vụ cho yêu cầu quản lý đất đai ở địa phương theo quy định tại khoản 5 Điều 6, khoản 2 Điều 27 Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

- Văn phòng Đăng ký đất đai Chi nhánh thành phố Thủy Nguyên chưa thường xuyên kiểm tra việc cập nhật, chỉnh lý hồ sơ địa chính do công chức địa chính phường thực hiện là không thực hiện đúng theo quy định tại điểm d khoản 3 Điều 28 Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT.

- Văn phòng Đăng ký đất đai Chi nhánh thành phố Thủy Nguyên chưa thực hiện cập nhật, chỉnh lý cơ sở dữ liệu địa chính liên tục, thường xuyên ngay trong quá trình giải quyết thủ tục hành chính về đất đai qua hệ thống thông tin đất đai theo quy định tại Điều 79 Thông tư số 05/2017/TT-BTNMT ngày 25/4/2017 của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

Trách nhiệm thuộc về lãnh đạo, các cán bộ trực tiếp thụ lý hồ sơ của Văn phòng đăng ký đất đai Chi nhánh thành phố Thủy Nguyên; lãnh đạo và công chức địa chính các phường trên địa bàn thành phố Thủy Nguyên.

b). Việc cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất lần đầu

- Thời gian cấp giấy chứng nhận còn chậm theo quy định tại Quyết định số 3249/QĐ-UBND của UBND thành phố Hải Phòng ngày 26/10/2020 (thời hạn theo quy định là 30 ngày) (*46 hồ sơ*).

- Giấy kiểm soát quá trình giải quyết thủ tục hành chính chưa đảm bảo nội dung theo quy định tại khoản 3 Điều 6 Quyết định 06/2022/QĐ-UBND ngày 21/01/2022 của UBND thành phố Hải Phòng (*95 hồ sơ*).

- Phát sinh một số văn bản không nằm trong thành phần hồ sơ theo quy định tại Điều 8 Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường (*02 hồ sơ*).

- Đơn đề nghị cấp Giấy chứng nhận chưa điền đầy đủ các thông tin theo quy định tại Khoản 2 Điều 12 Thông tư 24/2014/TT-BTN ngày 19/5/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường (*19 hồ sơ*).

- Quyết định giao đất chưa thể hiện “*giá đất, tiền sử dụng đất phải nộp*” (*28 hồ sơ*); Chưa thể hiện đầy đủ một số nội dung về những hạn chế về quyền

của người sử dụng đất (40 hồ sơ) theo Mẫu số 02 Thông tư số 30/2014/TT-BTNMT ngày 02/6/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

- Chưa có văn bản kiểm tra hồ sơ của Phòng Tài nguyên và Môi trường theo quy định tại khoản 4 Điều 70 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ (63 hồ sơ).

Trách nhiệm thuộc về Văn phòng đăng ký đất đai Chi nhánh thành phố Thủy Nguyên, Phòng Tài nguyên và Môi trường (giai đoạn từ 01/01/2024 đến 30/6/2024). Ngoài ra còn có trách nhiệm của Phó Chủ tịch UBND thành phố Thủy Nguyên phụ trách lĩnh vực đất đai.

2.4 Công tác quản lý đầu tư xây dựng cơ bản đối với các công trình, dự án đầu tư xây dựng xã nông thôn mới kiểu mẫu, niên độ năm 2023-2024

a). Giai đoạn chuẩn bị đầu tư

- Chủ đầu tư chưa thực hiện việc đăng tải Kế hoạch lựa chọn nhà thầu và kết quả lựa chọn nhà thầu giai đoạn chuẩn bị đầu tư là chưa tuân thủ quy định tại điểm a khoản 1 Điều 8 Luật Đấu thầu năm 2013 và khoản 1 Điều 8 Luật Đấu thầu năm 2023.

Trách nhiệm thuộc về Chủ đầu tư (Trung tâm phát triển quỹ đất và Quản lý dự án thành phố Thủy Nguyên).

- Tại báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư, quyết định chủ trương đầu tư, quyết định đầu tư dự án chỉ ghi là “*Vốn ngân sách thành phố, ngân sách thành phố và các nguồn vốn hợp pháp khác*” mà chưa xác định rõ cơ cấu, tỷ lệ nguồn vốn, khả năng cân đối nguồn vốn là chưa đúng theo quy định tại khoản 3 Điều 31 Luật Đầu tư công năm 2019 và Mục 1 phần I Chỉ thị số 14/CT-TTg ngày 18/6/2013 của Thủ tướng Chính phủ.

Trách nhiệm thuộc về Chủ đầu tư (nay là Trung tâm phát triển quỹ đất và Quản lý dự án thành phố Thủy Nguyên), Phòng Kinh tế hạ tầng và Đô thị, Phòng Tài chính - Kế hoạch thành phố Thủy Nguyên (giai đoạn 2023-2024) trong việc thẩm định, trình UBND thành phố Thủy Nguyên phê duyệt Dự án; Chủ tịch UBND thành phố Thủy Nguyên trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo chung.

b). Giai đoạn thực hiện đầu tư

- Còn hiện tượng hạng mục công việc thiếu bản vẽ thiết kế chi tiết, nhưng lại có khối lượng trong Dự toán¹⁸ dẫn đến sau đó phải điều chỉnh thiết kế bản vẽ thi công và dự toán.

- Đơn vị tư vấn lập thiết kế bản vẽ thi công và tổng dự toán tính toán chưa chính xác, trùng lặp một số hao phí vật tư đối với một số nội dung công việc (như: *tính toán không chính xác khối lượng đối với công tác sơn, bả trong công*

¹⁸ Gói thầu xây dựng các tuyến đường giao thông thuộc Dự án đầu tư xây dựng Nông thôn mới kiểu mẫu tại Trung Hà

trình dân dụng, thi công bó vỉa do ga thu nước chiếm chỗ, thi công lắp đặt điện chiếu sáng; tính toán trùng lắp hao phí vật tư đối với công tác thi công bê tông mặt đường tại Dự án xây dựng nông thôn mới Tam Hưng; Công tác lắp đặt trụ chữa cháy, công tác lợp tôn tại các công trình dân dụng xây dựng nông thôn mới kiểu mẫu tại các xã: Ngũ Lão, Thiên Hương, Phả Lễ).

- Thiết kế chưa sát với thực tế hiện trường, dẫn đến phải điều chỉnh thiết kế bản vẽ thi công và tổng dự toán làm ảnh hưởng tới tiến độ thi công công trình.

Trách nhiệm thuộc về Chủ đầu tư và các đơn vị tư vấn lập thiết kế bản vẽ thi công và tổng dự toán: Công ty cổ phần tư vấn Đầu tư và xây dựng giao thông công chính Hải Phòng - Công ty cổ phần tư vấn thiết kế và đầu tư xây dựng An Thịnh; Công ty cổ phần tư vấn và xây dựng Hải Phòng và Công ty cổ phần tư vấn đầu tư xây dựng LITEUP; Công ty cổ phần tư vấn thiết kế và xây dựng Việt Linh – Công ty cổ phần tư vấn xây dựng Đất cảng

- Các gói thầu tư vấn không thực hiện công khai kết quả chỉ định thầu theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 8 Luật Đấu thầu 2013; Điều 8 Luật Đấu thầu năm 2023.

- Chủ đầu tư chưa chủ động đề ra các giải pháp đẩy nhanh tiến độ thi công theo quy định tại Điều 66 Luật Xây dựng năm 2014, dẫn đến tiến độ thi công gói thầu xây lắp công trình giao thông ở tất cả các dự án đầu tư xây dựng nông thôn mới kiểu mẫu năm 2023-2024 còn chậm; Chậm bàn giao mặt bằng thi công hoặc chưa dứt điểm việc giải phóng mặt bằng thi công ở hầu hết các dự án, công trình dẫn đến không đảm bảo tiến độ, nhiều lần phải tiến hành gia hạn thời gian thực hiện hợp đồng; Chưa cung cấp được Báo cáo công tác quản lý dự án theo quy định tại điểm c Điều 69 Luật Xây dựng năm 2014 đối với các nội dung theo quy định tại Điều 66 Luật Xây dựng năm 2014.

- Hợp đồng thi công xây dựng chưa nêu cụ thể kế hoạch giải phóng mặt bằng theo quy định tại khoản 2 Điều 18 Nghị định số 37/2015/NĐ-CP ngày 22/4/2015 của Chính phủ.

Trách nhiệm thuộc về Chủ đầu tư (Trung tâm phát triển quỹ đất và Quản lý dự án thành phố Thủy Nguyên) giai đoạn 2023-2024.

- Còn trường hợp các đầu mục công việc như nhau nhưng tại các hạng mục khác nhau trong cùng một Hợp đồng thi công xây lắp lại có đơn giá khác nhau.

Trách nhiệm chính thuộc về Chủ đầu tư và Đơn vị thi công.

- Nhật ký thi công công trình gói thầu xây lắp chưa thể hiện chi tiết số lượng nhân công, thiết bị do nhà thầu thi công xây dựng huy động để thực hiện thi công tại hiện trường theo quy định tại Phụ lục IIA kèm theo Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 của Chính phủ; Hồ sơ quản lý chất lượng

công trình đối với Gói thầu xây lắp của 12 Dự án được thanh tra đều không có tài liệu chứng minh việc nhà thầu mua bảo hiểm đối với người lao động thi công theo quy định tại Điều 48 Nghị định số 67/2023/NĐ-CP ngày 06/9/2023 của Chính phủ.

Trách nhiệm chính thuộc về các đơn vị thi công, ngoài ra còn có trách nhiệm của Chủ đầu tư (Trung tâm phát triển quỹ đất và Quản lý dự án thành phố Thủy Nguyên).

3. Biện pháp áp dụng theo thẩm quyền

Đoàn Thanh tra kiến nghị giảm trừ giá trị hợp đồng 35 gói thầu thi công xây dựng của 12 dự án nông thôn mới kiểu mẫu được thanh tra số tiền: **2.231.766 triệu đồng** (Chi tiết tại Phụ lục số 09).

4. Nguyên nhân tồn tại, hạn chế

4.1 Nguyên nhân khách quan

- Nguyên nhân đối với tồn tại, hạn chế trong việc một số dự án bị chậm tiến độ là do vướng mắc trong công tác thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ, giải phóng mặt bằng dẫn đến việc đơn vị thi công không có mặt bằng sạch để thi công theo đúng tiến độ hợp đồng đã ký kết.

- Nhận thức của một số người dân chưa đầy đủ về quyền và nghĩa vụ, công dân cố tình hiểu sai, hiểu chưa đúng; không hợp tác thực hiện trình tự, thủ tục lập hồ sơ cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nên một số hồ sơ cấp Giấy chứng nhận quá hạn, không giải quyết kịp thời.

- Đa số diện tích đề nghị cấp Giấy chứng nhận người sử dụng đất đang sử dụng lớn hơn so với diện tích đã kê khai trong Bản đồ giải thửa, Sổ mục kê, Sổ đăng ký ruộng đất; ranh giới, mốc giới thửa đất có sự thay đổi so với hồ sơ địa chính do nhiều trường hợp các hộ gia đình tự ý sử dụng đất nhưng chưa thực hiện đăng ký, chưa thực hiện các thủ tục pháp lý theo quy định nên việc cấp Giấy chứng nhận người sử dụng đất mất nhiều thời gian, thủ tục để xác định, do đó không đảm bảo thời gian trong quá trình thụ lý hồ sơ.

- Do yêu cầu số hoá hồ sơ ngày càng cao nhưng hệ thống trang thiết bị phục vụ cho công tác số hoá hồ sơ còn chưa đồng bộ dẫn đến kết quả giải quyết thủ tục hành chính còn chậm.

- Ảnh hưởng tác động lớn của cơn bão Yagi dẫn đến nhiều công trình đang thực hiện thi công phải thay đổi, điều chỉnh so với thiết kế ban đầu; Thời gian lập dự án gấp, dẫn đến thiếu thời gian khảo sát đầy đủ.

4.2 Nguyên nhân chủ quan

- Cán bộ, công chức được giao nhiệm vụ chưa kịp thời cập nhật các văn bản pháp luật, chưa bám sát chức năng, nhiệm vụ được giao dẫn đến còn một số khuyết điểm, hạn chế mà Đoàn Thanh tra đã nêu.

- Công tác phổ biến, tuyên truyền các văn bản pháp luật về lĩnh vực khiếu nại, tố cáo còn chưa được quan tâm, đẩy mạnh.

- Năng lực của đơn vị tư vấn thiết kế và lập dự toán còn hạn chế, thiếu kinh nghiệm hoặc chủ quan khi khảo sát, dẫn đến sai khối lượng, trùng lặp hao phí vật tư; Đơn vị Tư vấn giám sát chưa làm hết trách nhiệm theo nhiệm vụ được giao; một số nhà thầu thi công thiếu tính chuyên nghiệp.

- Các đơn vị được giao nhiệm vụ Chủ đầu tư chưa tích cực giám sát, đôn đốc nhà thầu thi công cũng như đơn vị làm công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng để đẩy nhanh tiến độ thi công dự án.

- Một số đơn vị thi công gói thầu xây lắp chưa tập trung nguồn lực của đơn vị để khắc phục khó khăn, đẩy nhanh tiến độ thi công công trình, dự án.

II. Kiến nghị

Để kịp thời chấn chỉnh các tồn tại, hạn chế phát hiện qua công tác thanh tra, Thanh tra thành phố kiến nghị Chủ tịch UBND thành phố chỉ đạo:

1. Đối với Ủy ban nhân dân thành phố Thủy Nguyên

- Chỉ đạo kiểm điểm, xác định rõ trách nhiệm đối với các tập thể, cá nhân để xảy ra các tồn tại, hạn chế mà Đoàn thanh tra đã nêu tại Mục I Phần C (Kết luận).

- Chỉ đạo các phòng ban, đơn vị trực thuộc thực hiện nghiêm các kết luận thanh tra, kết quả kiểm toán của cơ quan có thẩm quyền; rút kinh nghiệm, có biện pháp xử lý dứt điểm đối với các tồn tại, hạn chế tại các kết luận, kiến nghị của cơ quan thanh tra, kiểm toán.

1.1 Về công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí

(1) Chỉ đạo Ban Tiếp công dân thành phố Thủy Nguyên

- Thực hiện đúng các quy định của Luật Tiếp công dân, Thông tư số 05/2021/TT-TTCP ngày 01/10/2021 của Thanh tra Chính phủ quy định quy trình xử lý đơn khiếu nại, đơn tố cáo, đơn kiến nghị, phản ánh, Thông tư số 04/2021/TT-TTCP ngày 01/10/2021 của Thanh tra Chính phủ quy định quy trình Tiếp công dân; trả lời các đơn do các cơ quan khác chuyển về theo quy định.

- Tiếp tục duy trì tốt công tác tiếp công dân, đặc biệt là tiếp công dân định kỳ của Chủ tịch, đối thoại với nhân dân. Thực hiện đúng quy định về trình tự thủ tục xử lý đơn, giải quyết khiếu nại, tố cáo.

- Phân loại và xử lý đơn thư đúng quy định pháp luật. Lưu trữ hồ sơ tiếp công dân, xử lý đơn và giải quyết khiếu nại, tố cáo khoa học, đầy đủ, đúng quy định. Tham mưu thụ lý giải quyết kịp thời đúng thời hạn các vụ việc khiếu nại, tố cáo thuộc thẩm quyền (nếu có).

(2) *Chỉ đạo UBND các phường: Lập Lễ, An Lư, Hoa Động, Thiên Hương, Hòa Bình*

- Thực hiện đúng các quy định của Luật Tiếp công dân, Thông tư số 05/2021/TT-TTCT ngày 01/10/2021 của Thanh tra Chính phủ quy định quy trình xử lý đơn khiếu nại, đơn tố cáo, đơn kiến nghị, phản ánh, Thông tư số 04/2021/TT-TTCT ngày 01/10/2021 của Thanh tra Chính phủ quy định quy trình Tiếp công dân.

- Nghiêm túc trong việc xây dựng Chương trình hành động THPT, CLP hàng năm phải xác định cụ thể các chỉ tiêu tiết kiệm, thực hiện công khai Chương trình hành động THPT, CLP; Tổng hợp, báo cáo HĐND cùng cấp và cơ quan tài chính cấp trên kết quả THPT, CLP và xử lý hành vi lãng phí ở địa phương.

1.2 Về công tác đăng ký đất đai, cấp Giấy chứng nhận lần đầu đối với đất ở cho hộ gia đình, cá nhân

- Thông báo, đính chính 40 Quyết định giao đất nội dung “các thửa đất không được phép tách thửa” đảm bảo quy định.

- Giao Phòng Tài nguyên và Môi trường phối hợp Văn phòng đăng ký đất đai Chi nhánh thành phố Thủy Nguyên tổ chức kiểm tra, hướng dẫn nghiệp vụ cho UBND các phường và công chức địa chính thực hiện cập nhật, chỉnh lý biến động đất đai và quản lý hồ sơ địa chính theo đúng quy định; Tuyên truyền, phổ biến các quy định về quyền, nghĩa vụ của người sử dụng đất trong việc thực hiện đăng ký đất đai; phát hiện, xử lý các hành vi vi phạm trong việc chậm thực hiện nghĩa vụ đăng ký đất đai.

- Chỉ đạo các cơ quan chuyên môn, UBND các phường rà soát các thủ tục hành chính về đăng ký, cấp Giấy chứng nhận người sử dụng đất lần đầu đảm bảo quy định, tránh phát sinh các thủ tục hành chính không cần thiết; Chỉ đạo các cơ quan, UBND phường nơi có đất bị thu hồi thực hiện các Dự án kiểm tra, rà soát, hướng dẫn người dân có đất bị thu hồi một phần diện tích thực hiện việc điều chỉnh Giấy chứng nhận người sử dụng đất.

1.3 Công tác quản lý đầu tư xây dựng cơ bản đối với các công trình, dự án xây dựng nông thôn mới kiểu mẫu

* Chỉ đạo Trung tâm phát triển quỹ đất và Quản lý dự án:

- Nghiêm túc kiểm điểm, xác định rõ trách nhiệm đối với các cá nhân để xảy ra các tồn tại, hạn chế mà Đoàn thanh tra đã nêu.

- Thực hiện giảm trừ giá trị hợp đồng đối với 35 gói thầu thi công xây dựng của 12 dự án Nông thôn mới kiểu mẫu theo kết luận của Đoàn Thanh tra.

- Yêu cầu các đơn vị thi công đẩy nhanh tiến độ thi công các Dự án nông thôn mới kiểu mẫu trên địa bàn.

- Tập trung công tác giải phóng mặt bằng, đôn đốc các đơn vị thi công đẩy nhanh tiến độ thi công các Dự án, tránh hiện tượng chậm tiến độ dẫn đến phải điều chỉnh, làm tăng tổng mức đầu tư Dự án.

- Cân nhắc việc không lựa chọn các đơn vị tư vấn, đơn vị thi công đối với trường hợp các đơn vị dễ xảy ra nhiều tồn tại, hạn chế trong quá trình thực hiện các hợp đồng tư vấn, hợp đồng thi công xây lắp trước đó.

2. Đối với Sở Nông nghiệp và Môi trường

- Chỉ đạo Văn phòng đăng ký đất đai Chi nhánh thành phố Thủy Nguyên tiến hành kiểm điểm, xác định rõ trách nhiệm đối với các cá nhân dễ xảy ra các tồn tại, hạn chế mà Đoàn thanh tra đã nêu.

- Khẩn trương hoàn thiện việc xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai đối với các quận, thành phố để quản lý, khai thác phục vụ công tác đăng ký địa chính, công tác quản lý đất đai, cung cấp thông tin, tra cứu thông tin trong quá trình cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

- Chỉ đạo Văn phòng đăng ký đất đai thường xuyên hướng dẫn kiểm tra các Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai quận, thành phố trong công tác cấp GCN QSDĐ đảm bảo quy định pháp luật.

3. Đối với các đơn vị thi công

- Chủ động phối hợp với Chủ đầu tư thực hiện giảm trừ giá trị hợp đồng các công trình theo quy định./.

Nơi nhận:

- UBND TPHP (Đề b/c);
- Chánh TTTP HP;
- PCTTTPHP Vũ Anh Thư;
- UBND TP Thủy Nguyên;
- Lưu: VT, Hs ĐTTr.

**KT. CHÁNH THANH TRA
PHÓ CHÁNH THANH TRA**


Vũ Anh Thư